

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ CHĂM SÓC TRỊ LIỆU TỰ NHIÊN DT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ CHĂM SÓC TRỊ LIỆU TỰ NHIÊN DT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DT NATURAL THERAPY CARE AND CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DT NATURAL THERAPY CARE AND CONSULTING JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110329686

**3. Ngày thành lập:** 20/04/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

1059 đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0918306999

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0128     |
| 2.  | Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế<br>Chi tiết: Bệnh viện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8610     |
| 3.  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa<br>Chi tiết:<br>- Phòng khám đa khoa<br>- Phòng khám chuyên khoa, bác sỹ gia đình<br>- Phòng khám nha khoa<br>- Phòng chẩn trị y học cổ truyền<br>- Cơ sở chẩn đoán                                                                                                                                                                         | 8620     |
| 4.  | Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng<br>Chi tiết: Phòng khám chuyên khoa phục hồi chức năng                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8692     |
| 5.  | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động của phòng xét nghiệm<br>- Hoạt động của Phòng thí nghiệm X-quang và các trung tâm chẩn đoán qua hình ảnh khác<br>- Hoạt động của các nhân viên trợ giúp nha khoa như các nhà trị liệu răng miệng, y tá nha khoa trường học và vệ sinh viên răng miệng,...người có thể làm việc xa, nhưng vẫn dưới sự kiểm soát định kỳ của nha sỹ; | 8699     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6.  | <p>Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi.</li> <li>- Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8730        |
| 7.  | <p>Hoạt động của các cơ sở thể thao</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sân vận động bóng đá, khúc côn cầu, cricket, bóng chày,</li> <li>+ Đường đua ô tô, đua chó, đua ngựa,</li> <li>+ Bể bơi và sân vận động,</li> <li>+ Đường đua và các sân vận động,</li> <li>+ Đấu trường thể thao và sân vận động mùa đông,</li> <li>+ Sàn đấu bốc,</li> <li>+ Sân golf,</li> <li>+ Sân tennis,</li> <li>+ Đường chơi bowling;</li> </ul> </li> </ul> | 9311        |
| 8.  | <p>Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao</p> <p>Chi tiết: Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 9312        |
| 9.  | <p>Hoạt động thể thao khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô;</li> <li>- Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao;</li> <li>- Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.</li> </ul> <p>(Trừ các hoạt động nhà nước cấm)</p>                                                                                                                                                                                                                       | 9319        |
| 10. | <p>Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ xoa bóp</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 9610(Chính) |
| 11. | <p>Cắt tóc, làm đầu, gội đầu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ;</li> <li>- Cắt, tỉa và cạo râu;</li> <li>- Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...</li> </ul> <p>(trừ các hoạt động gây chảy máu)</p>                                                                                                                                                                                                                                         | 9631        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Gửi hàng;<br>- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển;<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn;<br>- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;<br>- Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.<br>(Trừ hoạt động liên quan đến vận tải hàng không) | 5229 |
| 13. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5610 |
| 14. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5621 |
| 15. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống<br>- Cung cấp suất ăn theo hợp đồng<br>- Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự;<br>- Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ<br>- Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.                                                                                                                                                                                  | 5629 |
| 16. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5630 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông              | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                         | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VÕ THỊ THÚY              | Phòng 1719, Tòa<br>S2, Vinhomes<br>Skylake, đường<br>Phạm Hùng,<br>Phường Mỹ Đình<br>1, Quận Nam Từ<br>Liêm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 250.000       | 2.500.000.000            | 50,000       | 0421760192<br>45                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                            | Tổng số                            | 250.000       | 2.500.000.000            | 50,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRẦN<br>HOÀNG KIM<br>ANH | Phòng 1719, Tòa<br>S2, Vinhomes<br>Skylake, đường<br>Phạm Hùng,<br>Phường Mỹ Đình<br>1, Quận Nam Từ<br>Liêm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.000       | 1.500.000.000            | 30,000       | 184356980                                                                                                              |            |
|     |                          |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                            | Tổng số                            | 150.000       | 1.500.000.000            | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |            |                                                                                                                       |                           |         |               |        |              |
|---|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | LÊ THỊ HẢO | Phòng 1719, Tòa S2, Vinhomes Skylake, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 100.000 | 1.000.000.000 | 20,000 | 042194015276 |
|   |            |                                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |            |                                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |            |                                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |            |                                                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |            |                                                                                                                       | Tổng số                   | 100.000 | 1.000.000.000 | 20,000 |              |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ THỊ HẢO
Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1994
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042194015276

Ngày cấp: 12/09/2022
Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hoa Xuân, Xã Cẩm Hà, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 1719, Tòa S2, Vinhomes Skylake, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội